

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 64/2019/DS-ST

Ngày: 22 – 11 - 2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình
2. Ông Nguyễn Đức Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hải Lĩnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 248/2019/TLST-DS, ngày 03 tháng 9 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2019/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2019/QĐST-DS, ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân H

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1982; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số A, đường B, thôn C, xã Đ, huyện E, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 và bà Vũ Thị Thùy L, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Số nhà F, đường số G, thôn K, xã Đ, huyện E, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà T, vắng mặt ông S và bà L không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/8/2019, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, các tài liệu khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa, người

đại diện theo pháp luật cho nguyên đơn, bà Phạm Thị T trình bày: Vào ngày 28/4/2011, quỹ tín dụng nhân dân H đã cho ông Nguyễn Văn S và bà Vũ Thị Thùy L vay số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), lãi suất khi vay là 1,8%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay (2,7%/tháng), thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là để đầu tư tiệm may. Sau đó, món vay đã được chuyển quá hạn từ ngày 29/4/2012. Đến nay, bà L và ông S đã trả được 1.300.000 đồng nợ gốc và trả tiền lãi tới ngày 02/02/2017. Quỹ tín dụng nhân dân H đã nhắc nợ nhiều lần nhưng ông S, bà L không chịu trả. Nay Quỹ tín dụng nhân dân H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xử buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn S và bà Vũ Thị Thùy L phải trả số nợ gốc 13.700.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 774.000 đồng và lãi quá hạn là 35.941.000 đồng.

Theo bản tự khai ngày 24/9/2019, bị đơn Vũ Thị Thùy L trình bày: Bà thừa nhận trước đây vợ chồng bà có vay của Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền 15.000.000 đồng. Từ đó đến nay vợ chồng bà đã trả được 1.300.000 đồng nợ gốc và trả lãi đến ngày 02/02/2017, rồi từ đó đến nay vợ chồng bà không có khả năng trả nợ. Bà đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân H, tiền lãi và gốc tạm tính đến ngày 24/9/2019 là 13.700.000 đồng nợ gốc, nợ lãi là 34.213.500 đồng.

Theo biên bản xác minh ngày 23/10/2019, ông Nguyễn Hữu H, thôn phó thôn K, xã Đ trình bày như sau: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 và bà Vũ Thị Thùy L, sinh năm 1971, có hộ khẩu tại tổ Y, thôn K, xã Đ, huyện E, tỉnh Bình Thuận. Hiện nay, ông S và bà L đang sinh sống và làm việc tại địa phương.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng bị đơn không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng pháp luật.
- Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.
- Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.
- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn S và bà Vũ Thị Thùy L phải có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền là 48.913.500 đồng. Trong đó, tiền nợ vay là 13.700.000 đồng và tiền lãi là 35.941.000 đồng. Ông S và bà L còn phải tiếp tục chịu lãi theo lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng ngày 28/4/2011, kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi trả xong tiền nợ gốc và lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai và không có tài liệu, chứng cứ thể hiện sự vắng mặt của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về pháp luật áp dụng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ Luật dân sự 2015 thì pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Bộ Luật dân sự 2015 do đây là giao dịch dân sự phát sinh từ trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nhưng đang được thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự 2015.

[5] Nội dung vụ án:

[a] Về hợp đồng vay tài sản:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp, phía bị đơn có ý kiến thống nhất với ý kiến của nguyên đơn, do đó đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 28/4/2011, Quỹ tín dụng nhân dân H có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn S và bà Vũ Thị Thùy L vay số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) lãi suất khi vay là 1,8%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay (2,7%/tháng), thời hạn vay là 12 tháng , mục đích vay là để đầu tư mở tiệm may, kỳ hạn trả nợ là trả gốc và lãi hàng quý. Món vay đã được chuyển quá hạn từ ngày 29/4/2012. Từ đó đến nay ông S và bà L đã trả cho Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền 1.300.000 đồng nợ gốc, nên hiện còn lại 13.700.000 nợ gốc và trả tiền lãi tới ngày 02/02/2017. Nay Quỹ tín dụng nhân dân H yêu cầu ông Nguyễn Văn S và bà Vũ Thị Thùy L phải trả số nợ gốc 13.700.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 774.000 đồng và lãi quá hạn là 35.941.000 đồng.

[b] Về nghĩa vụ trả nợ của bên vay:

Đây là hợp đồng vay tài sản do các bên tự nguyện ký kết, khi ký kết các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ vào Điều 466 của Bộ Luật dân sự 2015 thì bên vay phải trả cho bên cho vay tiền nợ vay và tiền lãi phát sinh. Tính đến nay, khoản vay đã quá hạn nhiều năm liền nhưng ông S và bà L vẫn chưa trả hết nợ nên ông S và bà L đã vi phạm điều khoản về thời hạn trả nợ như hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Do đó, cần buộc ông S và bà L phải trả nợ là phù hợp. Về nghĩa vụ liên đới của vợ chồng: Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định vợ, chồng phải có nghĩa vụ liên đới trong trường hợp vợ hoặc chồng thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Xét thấy việc ông Nguyễn Văn S và bà Vũ Thị Thùy L vay số tiền này để đầu tư mở tiệm may nhằm làm kinh tế để lo cho gia đình. Đây là khoản nợ chung của ông S với và bà L, phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, cần buộc ông Nguyễn Văn S và bà Vũ Thị Thùy L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn.

Về lãi suất: Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, kể từ ngày 22/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, ông S và bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn của hợp đồng tín dụng là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí DSST.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, Điều 466 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ Luật dân sự 2015; Khoản 20 Điều 3, Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn S và bà Vũ Thị Thùy L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền 50.415.000 đồng (Năm mươi triệu bốn trăm mười lăm triệu đồng). Trong đó, tiền nợ vay là 13.700.000 đồng và tiền lãi là 36.715.000 đồng.

Kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, ông S, bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn của hợp đồng tín dụng số 11/310/HĐTD, ngày 28/4/2011.

2/ Về án phí DSST:

Buộc Ông Nguyễn Văn S và bà Vũ Thị Thùy L phải chịu 2.520.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) án phí DSST, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

Quỹ tín dụng nhân dân H không phải chịu án phí DSST, được hoàn trả 1.237.000 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn đồng) tạm ứng án phí mà Quỹ tín dụng nhân dân H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025623, ngày 30/8/2019.

3/ Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án (22/11/2019). Báo cho bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THA huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phúc Thị Thu Hà